TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-12-2018
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ. TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Ngọc Hanh;

2. Bà Chung Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 684B Ng, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1975, (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 684B N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:* Bà Th và chồng là Huỳnh Văn Q tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 24/4/2002. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không còn quan tâm, chăn sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân. Nay bà Th xin ly hôn ông Q với lý do: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Về con chung là Huỳnh Như Ng, sinh ngày 09/5/2003 và Huỳnh Quốc B, sinh ngày 11/12/2007, hiện nay hai

con đang sống cùng với bà Th. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết hiện nay không có nợ chung.

** Bị đơn - ông Huỳnh Văn Q:* Vắng mặt.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Văn Q. Nguyện vọng được nuôi hai con chung là Huỳnh Như Ng và Huỳnh Quốc B. Xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Th khởi kiện xin ly hôn ông Huỳnh Văn Q có nơi đăng ký thường trú tại địa chỉ số 684B Ng, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn – ông Huỳnh Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông Q là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Văn Q tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/4/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Th khởi kiện xin ly hôn ông Q với lý do: Thời gian sống chung vợ chồng không hợp quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cải. Bà Th và ông Q đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, tình cảm không hàn gắn được. Bị đơn - ông Huỳnh Văn Q, đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn và chứng cứ do bà bà Th cung cấp. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Q đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng ông Q vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại tòa, bà Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Do đó, Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Th.

[3] *Về con chung*: Bà Th xác định bà và ông Q có hai con chung tên Huỳnh Như Ng, sinh ngày 09/5/2003 và Huỳnh Quốc B, sinh ngày 11/12/2007. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với bà Th, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Xét hai con chung đang sống cùng với bà Th, nên cần thiết giao bà Th nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống của các cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Ng và B. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của bà Th. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại đơn xin ly hôn, bà Th có yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Thtự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con trong vụ kiện này.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Th xác định tự thỏa thuận tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Q cũng không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008419 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Th đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th được ly hôn với ông Huỳnh Văn Q.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Như Ng, sinh ngày 09/5/2003 và Huỳnh Quốc B, sinh ngày 11/12/2007 cho bà Th nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th xác định tự thỏa thuận tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, ông Q cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008419 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Th đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2018). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THADS tp.Rạch Giá;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy